

*Tp. A, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 174, Điều 175 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020,

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1958

Ông Võ Tá H, sinh năm 1954

Bị đơn: Ông Trần Bình N, sinh năm 1954

Đều trú tại: phường G, TP A, tỉnh Hà Tĩnh

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Trần Bình N chịu trách nhiệm tháo dỡ, cắt bỏ lan can tầng 2, tầng 3 ngôi nhà với kích thước chiều rộng 0,95 m, chiều dài 2,55 m, chiều cao 1,1 m và phần mái tầng 3 đưa ra phần mái tôn nhà bà Dương Thị T và ông Võ Tá H tại tổ dân phố 4, phường G, thành phố A. Ông Trần Bình N bồi thường giá trị bằng tiền đối với phần công trình xây dựng đưa sang phần diện tích thửa đất bà Dương Thị T và ông Võ Tá H nói trên mà không thể cắt tháo dỡ được gồm phần dầm xây dựng trên mái nhà của ông Trần Bình N có chiều dài 3,9 m; chiều rộng 0,7 m; phần trụ chính tầng 2 phía trước nhà có chiều ngang 0,26 m, chiều dài 1,35 m với tổng giá trị tiền 123.200.000đ (một trăm hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Đồng thời, ông Trần Bình N được quyền sử dụng diện tích đất mà phần xây dựng đưa sang phần

đất của bà Dương Thị T và ông Võ Tá H với tổng diện tích 3,08 m<sup>2</sup> (có sơ đồ kèm theo).

Bà Dương Thị T, ông Võ Tá H và ông Trần Bình N tự nguyện thống nhất: Khi bà Dương Thị T và ông Võ Tá H xây dựng công trình tại địa chỉ nói trên, bà Dương Thị T và ông Võ Tá H được quyền gỡ bỏ các phào gờ trang trí của trụ cột, tường của nhà ông Trần Bình N để thuận lợi khi xây dựng; đến hết tháng 6/2021 ông Trần Bình N phải thực hiện tháo dỡ, cắt bỏ các công trình xây dựng đua sang phần đất của bà Dương Thị T và ông Võ Tá H như đã thỏa thuận.

Kể từ ngày bà Dương Thị T, ông Võ Tá H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Bình N không thi hành được số tiền 123.200.000đ (một trăm hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) thì hàng tháng ông Trần Bình N còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

\* Về lệ phí: Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và hợp đồng đo đạc là 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bà Dương Thị T và ông Võ Tá H chịu 1.700.000 đồng lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và hợp đồng đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Tĩnh – Cẩm Xuyên (ông Võ Tá H và bà Dương Thị T đã nộp đủ số tiền này);

Ông Trần Bình N chịu 1.700.000 đồng lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và hợp đồng đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Tĩnh – Cẩm Xuyên (Quá trình giải quyết vụ án, bà Dương Thị T và ông Võ Tá H đã nộp toàn bộ lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và hợp đồng đo đạc trên nên ông Trần Bình N phải đưa lại cho bà Dương Thị T và ông Võ Tá H 1.700.000 đồng lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và hợp đồng đo đạc).

\* Về án phí: Bà Dương Thị T, ông Võ Tá H và ông Trần Bình N được miễn nộp án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Trả lại cho bà Dương Thị T, ông Võ Tá H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001550 ngày 06/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- UBND p G
- Lưu HS, VP.

**Thẩm phán**

**Bùi Minh Thư**